

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2024

Cập nhật 05/11/2024: Điều chỉnh trọng số nội dung 3, 4 và 7

**RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU**

TT	Nội dung đánh giá	Trọng số	Chưa đạt (<5 điểm)	Trung Bình (5- 6,4 điểm)	Khá (6,5- 7,9 điểm)	Giỏi (8,0 - 8,9 điểm)	Xuất sắc (9-10 điểm)
1	Khái quát về bối cảnh doanh nghiệp/tổ chức (lịch sử hình thành và phát triển, địa điểm, cơ cấu tổ chức, quy mô, lĩnh vực hoạt động chính, vị thế của doanh nghiệp/tổ chức so với các đối thủ)	0,10	Thông tin về doanh nghiệp không đầy đủ, thiếu liên kết hoặc không đúng trọng tâm. Các yếu tố cơ bản (lịch sử, địa điểm, cơ cấu tổ chức, quy mô, lĩnh vực hoạt động, vị thế) bị bỏ sót hoặc chỉ được trình bày một cách sơ sài, thiếu chính xác.	Đã đề cập đến một số yếu tố của doanh nghiệp nhưng thiếu chiều sâu, thông tin vẫn còn mơ hồ hoặc chưa đầy đủ. Cách trình bày có thể không logic hoặc chưa có sự kết nối rõ ràng giữa các yếu tố.	Thông tin tương đối đầy đủ về các yếu tố cơ bản của doanh nghiệp (lịch sử, địa điểm, cơ cấu tổ chức, quy mô, lĩnh vực hoạt động, vị thế). Tuy nhiên, cách trình bày có thể còn thiếu sự mạch lạc hoặc phân tích chưa sâu, chưa có nhiều chi tiết cụ thể và so sánh với đối thủ.	Thông tin đầy đủ, có chiều sâu và được phân tích rõ ràng về tất cả các yếu tố cơ bản của doanh nghiệp. Đã có sự liên kết tốt giữa các phần, thông tin được trình bày mạch lạc và có dẫn chứng cụ thể. Cách phân tích vị thế doanh nghiệp so với đối thủ được thực hiện rõ ràng, nhưng có thể chưa thật sự toàn diện.	Thông tin đầy đủ, chi tiết, có chiều sâu và được phân tích rõ ràng, sắc bén. Cách trình bày mạch lạc, logic và có sự phân tích kỹ lưỡng về vị thế của doanh nghiệp so với đối thủ. Có sự so sánh và đánh giá vị thế một cách rõ ràng, hỗ trợ bởi các dẫn chứng thực tế và số liệu cụ thể.

TT	Nội dung đánh giá	Trọng số	Chưa đạt (<5 điểm)	Trung Bình (5- 6,4 điểm)	Khá (6,5- 7,9 điểm)	Giỏi (8,0 - 8,9 điểm)	Xuất sắc (9-10 điểm)
2	Mô tả vị trí sinh viên thực tập (Mô tả vị trí công việc thực tập của sinh viên: tên gọi, các nhiệm vụ, trách nhiệm, yêu cầu về chất lượng đầu ra của từng nhiệm vụ; Mô tả yêu cầu cần có đối với người thực hiện công việc; Xác định vai trò của vị trí công việc này đối với các bộ phận khác của doanh nghiệp/tổ chức)	0,10	Thông tin mô tả vị trí công việc thực tập thiếu sót nghiêm trọng, không đầy đủ hoặc không liên quan đến nhiệm vụ thực tập. Thiếu các chi tiết cần thiết về nhiệm vụ, trách nhiệm và yêu cầu công việc.	Đã có mô tả tương đối đầy đủ về các nhiệm vụ và trách nhiệm chính của vị trí thực tập, nhưng thiếu chiều sâu hoặc trọng chưa được nhắc đến. Phần mô tả còn thiếu sự rõ ràng về vai trò của vị trí trong tổ chức.	Phần mô tả vị trí công việc thực tập đầy đủ và rõ ràng hơn. Đã có chi tiết về các nhiệm vụ, trách nhiệm và yêu cầu đối với người thực hiện công việc, nhưng vẫn thiếu sự phân tích sâu sắc về vai trò của vị trí này trong tổ chức, trình bày chưa khoa học, hình thức chưa đẹp.	Phần mô tả vị trí công việc thực tập chi tiết, đầy đủ và có sự phân tích rõ ràng về các nhiệm vụ, trách nhiệm và yêu cầu đối với người thực hiện công việc. Đã có mô tả về vai trò của vị trí này trong mối quan hệ với các bộ phận khác trong tổ chức một cách rõ ràng và hợp lý.	Phần mô tả vị trí thực tập hoàn chỉnh, có chiều sâu, bao quát tất cả các yếu tố: nhiệm vụ, trách nhiệm, yêu cầu công việc, và vai trò của vị trí đối với các bộ phận khác. Phân tích chi tiết và sắc bén, thông tin được trình bày mạch lạc, dễ hiểu và có minh chứng rõ ràng.
3	Trình bày thực trạng vấn đề cần giải quyết ở doanh nghiệp/tổ chức (xác định vấn đề; nguyên nhân; rủi ro có thể gặp phải nếu doanh nghiệp/tổ chức không giải quyết vấn đề này)	0,15	Không xác định rõ thực trạng vấn đề hoặc chỉ mô tả rất mơ hồ, không có nguyên nhân cụ thể và không nêu được rủi ro nếu vấn đề không được giải quyết.	Đã xác định được vấn đề nhưng chưa rõ ràng. Đề cập một số nguyên nhân nhưng chưa đầy đủ hoặc chi tiết. Rủi ro nếu không giải quyết được nêu nhưng chưa sâu sắc.	Xác định được vấn đề rõ ràng. Đã phân tích một số nguyên nhân và rủi ro có thể gặp phải. Mức độ phân tích cơ bản, còn thiếu chi tiết hoặc chiều sâu.	Xác định rõ vấn đề. Trình bày chi tiết nguyên nhân và các rủi ro có thể gặp phải nếu không giải quyết. Phân tích sâu sắc, có sự liên hệ với thực tế doanh nghiệp.	Xác định rõ ràng vấn đề. Phân tích chi tiết, có chiều sâu về nguyên nhân và rủi ro nếu vấn đề không được giải quyết. Cung cấp lý luận và dẫn chứng chặt chẽ.

TT	Nội dung đánh giá	Trọng số	Chưa đạt (<5 điểm)	Trung Bình (5- 6,4 điểm)	Khá (6,5- 7,9 điểm)	Giỏi (8,0 - 8,9 điểm)	Xuất sắc (9-10 điểm)
4	Trình bày sự cần thiết phải giải quyết vấn đề này ở doanh nghiệp/tổ chức (căn cứ về mặt lý thuyết thì vấn đề gì doanh nghiệp/tổ chức chưa áp dụng được và trong thực tế doanh nghiệp/tổ chức đã triển khai các hoạt động để giải quyết vấn đề này nhưng chưa hoàn thiện)	0,15	Không trình bày được hoặc trình bày được rất ít, sơ sài sự cần thiết của việc giải quyết vấn đề ở doanh nghiệp/tổ chức. Không liên kết với lý thuyết hoặc thực tế triển khai tại doanh nghiệp/tổ chức.	Chưa rõ hoặc chưa đầy đủ về lý do cần thiết phải giải quyết vấn đề. Đã nhắc đến căn cứ lý thuyết nhưng thiếu cụ thể về khía cạnh mà doanh nghiệp/tổ chức chưa áp dụng. Đề cập việc doanh nghiệp đã triển khai nhưng chỉ ở mức chung chung.	Lý giải khá rõ ràng về tính cấp thiết cần giải quyết. Có đề cập cụ thể nội dung doanh nghiệp chưa áp dụng được ở khía cạnh lý thuyết và có minh họa một số hoạt động thực tế mà doanh nghiệp/tổ chức đã triển khai nhưng chưa hoàn thiện.	Trình bày rõ ràng về sự cần thiết phải giải quyết vấn đề này; liên kết chặt chẽ giữa lý thuyết mà doanh nghiệp/tổ chức chưa áp dụng được với thực tế triển khai hoạt động giải quyết. Phân tích sâu sắc các hoạt động doanh nghiệp/tổ chức đã triển khai nhưng chưa hoàn thiện.	Trình bày chi tiết, có chiều sâu về sự cần thiết phải giải quyết vấn đề; phân tích kỹ lưỡng, logic giữa lý thuyết chưa áp dụng và thực tế hoạt động giải quyết tại doanh nghiệp/tổ chức. Cung cấp ví dụ cụ thể, nêu bật các khía cạnh còn thiếu trong hoạt động thực tế của doanh nghiệp/tổ chức.
5	Nội dung chi tiết của sản phẩm sinh viên đề xuất; hoặc nội dung chi tiết của sản phẩm mà doanh nghiệp triển khai (sinh viên tham gia làm); hoặc nội dung chi tiết của biện pháp sinh viên đề xuất; hoặc nội dung chi tiết về bài học kinh nghiệm mà sinh viên có được từ giải pháp của doanh nghiệp/tổ chức	0,20	Không có hoặc rất ít, sơ sài nội dung chi tiết về sản phẩm/biện pháp/bài học sinh viên đề xuất. Thiếu thông tin hoặc trình bày mơ hồ, không cụ thể.	Đã có nội dung mô tả sản phẩm/biện pháp/bài học nhưng chưa đầy đủ hoặc thiếu chi tiết. Đề xuất có tính khả thi nhưng chưa được phân tích rõ ràng.	Nội dung chi tiết về sản phẩm/biện pháp/bài học tương đối đầy đủ, có tính khả thi và phù hợp với vấn đề đã được xác định. Phân tích còn ở mức sơ lược.	Nội dung chi tiết, phân tích rõ ràng về sản phẩm/biện pháp/bài học với các yếu tố khả thi, phù hợp và có sự nghiên cứu kỹ lưỡng. Có thể cải tiến và áp dụng vào thực tiễn.	Nội dung chi tiết, phân tích sâu sắc về sản phẩm/biện pháp/bài học. Có tính đổi mới, khả thi cao và phù hợp với nhu cầu thực tế. Rõ ràng về bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tế doanh nghiệp.

<b>TT</b>	<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Chưa đạt (&lt;5 điểm)</b>	<b>Trung Bình (5- 6,4 điểm)</b>	<b>Khá (6,5- 7,9 điểm)</b>	<b>Giỏi (8,0 - 8,9 điểm)</b>	<b>Xuất sắc (9-10 điểm)</b>
6	Cơ sở lý thuyết của giải pháp đề xuất (cơ sở lý thuyết của sản phẩm sinh viên đề xuất; hoặc cơ sở lý thuyết của biện pháp sinh viên đề xuất; hoặc cơ sở lý thuyết của những ưu/nhược điểm của sản phẩm/biện pháp mà doanh nghiệp/tổ chức đã thực hiện để giải quyết vấn đề)	0,20	Không có hoặc rất ít cơ sở lý thuyết hỗ trợ cho giải pháp được đề xuất. Không liên kết lý thuyết với thực tế hoặc vấn đề cần giải quyết.	Đã có nhắc đến một số cơ sở lý thuyết nhưng chưa đầy đủ, thiếu sự liên hệ cụ thể với giải pháp hoặc vấn đề.	Có cơ sở lý thuyết rõ ràng, giải thích được giải pháp đề xuất, nhưng còn thiếu sự liên hệ chặt chẽ giữa lý thuyết và thực tế vấn đề.	Cơ sở lý thuyết rõ ràng, được trình bày và phân tích một cách sâu sắc, liên hệ tốt với giải pháp đề xuất và thực tiễn.	Cơ sở lý thuyết đầy đủ, chi tiết, có chiều sâu, phân tích logic và liên hệ chặt chẽ với thực tế vấn đề cũng như giải pháp đề xuất.
7	Minh chứng về sản phẩm thực tế sinh viên đã làm cho doanh nghiệp/tổ chức; hoặc minh chứng về sản phẩm sinh viên tự phát triển sau khi thực tập để giải quyết vấn đề; hoặc minh chứng về mức độ phù hợp và khả thi của biện pháp mà sinh viên đề xuất; hoặc minh chứng về biện pháp hành động và kết quả thực hiện biện pháp này của doanh nghiệp/tổ chức.	0,10	Không có hoặc rất ít minh chứng về sản phẩm/biện pháp. Minh chứng không liên quan hoặc không có giá trị trong việc xác nhận tính khả thi hay phù hợp của giải pháp.	Đã có một số minh chứng nhưng thiếu tính thuyết phục. Minh chứng chưa rõ ràng về sự phù hợp và khả thi/hiệu quả của sản phẩm hoặc biện pháp.	Minh chứng khá đầy đủ, có giá trị trong việc chứng minh tính khả thi và phù hợp của sản phẩm/biện pháp. Tuy nhiên, còn thiếu chi tiết hoặc chưa có tính đột phá.	Minh chứng rõ ràng, chi tiết, đầy đủ về tính khả thi và phù hợp của sản phẩm/biện pháp. Đã có tính thuyết phục và liên hệ tốt với thực tế doanh nghiệp.	Minh chứng đầy đủ, rõ ràng, chi tiết và thuyết phục cao về sản phẩm/biện pháp. Có tính ứng dụng thực tiễn cao và mang lại giá trị rõ ràng cho doanh nghiệp.